

Số: /KH-UBND

An Viễn, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Viễn

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Viễn, cụ thể như sau như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 theo yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 92/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của tỉnh thành nhiệm vụ cấp xã có thể triển khai ngay trong năm 2026.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển của xã và của tỉnh trong tình hình mới.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Nâng cao chất lượng phục vụ, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, xây dựng chính quyền số, hướng đến chính quyền phục vụ.

Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá

nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

## **2. Yêu cầu**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã An Viễn, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch của Đảng ủy.

- Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phân công trách nhiệm, cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

#### **1.1. Phát triển hạ tầng**

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 60%.
- 70% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định.

#### **1.2. Phát triển nguồn nhân lực**

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế.

#### **1.3. Phát triển khoa học, công nghệ**

- Tiếp tục ứng dụng AI, IoT ... trong quản lý môi trường, nâng cao chất lượng sống người dân.

#### **1.4. Phát triển chuyển đổi số**

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có điều kiện.

- Có  $\geq 85\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có  $\geq 80\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số  $\geq 10\%$ .

- Các cơ quan Đảng trong Đảng bộ xã hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

- Có  $\geq 80\%$  giao dịch không dùng tiền mặt.

## **2. Đến hết năm 2030**

- Phân đầu tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 85%.

- Có 85% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

- Chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt phân bổ tỉnh giao.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp hoạt động đổi mới sáng tạo, sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Triển khai các ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý môi trường, nâng cao chất lượng sống người dân trên địa bàn xã đảm bảo tiến độ, kế hoạch của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Phối hợp thực hiện 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”;

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 95\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 70\%$  hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có  $\geq 80\%$  cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với Tỉnh.

- Có  $\geq 85\%$  dữ liệu của các phòng, ban, ngành xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ.

- Có  $\geq 85\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số  $\geq 10\%$ .

- Có  $\geq 80\%$  giao dịch không dùng tiền mặt.

- Các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

- 99% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Phối hợp thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ để làm việc tại địa phương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với Tỉnh, Trung ương.

- 100% dữ liệu của các phòng, ban, ngành xã được tích hợp với nền tảng chia sẻ.

- Có  $\geq 100\%$  doanh nghiệp tại địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 40%.

- 100% các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất, hệ thống chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh.

- Phối hợp cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt tiêu chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

### **III. NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, giao ban định kỳ của UBND xã.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số của chính quyền.

*\* Thời gian thực hiện:* Từ Quý I năm 2026 và duy trì thường xuyên, hằng tháng, hằng quý.

#### **2. Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

- Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành; thực hiện ký số, trao đổi văn bản điện tử, giảm văn bản giấy.

- Ứng dụng phần mềm quản lý công việc, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Tăng cường tổ chức họp trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường mạng.

*\* Thời gian thực hiện:* Từ Quý I năm 2026 và duy trì thường xuyên hằng quý, hằng năm.

#### **3. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ nhân dân của Trung tâm Phục vụ Hành chính công theo hướng hiện đại.

- Nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

*\* Thời gian thực hiện:* Từ Quý I năm 2026 và duy trì thường xuyên hằng quý, hằng năm.

#### **4. Xây dựng, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành**

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý của UBND xã.

- Đảm bảo khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung do Tỉnh, Trung ương cung cấp.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các phần mềm dùng chung của cấp trên.

\* **Thời gian thực hiện:** Từ Quý I năm 2026 duy trì thường xuyên hằng quý, hằng năm theo yêu cầu và hướng dẫn của các Sở ngành.

## **5. Nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ trên môi trường số.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua các kênh điện tử.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền xã.

\* **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, đánh giá định kỳ vào Quý IV hằng năm.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Công tác tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai sâu rộng chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của UBND xã.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã, cán bộ, công chức trong việc sử dụng công nghệ thông tin và làm việc trên môi trường số.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền đến cán bộ công chức và các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tuyên truyền miệng, tuyên truyền thường xuyên, định kỳ trên Trang thông tin điện tử xã và các kênh thông tin phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ vào các cuộc họp của UBND xã và các đơn vị, phòng ban.

- Tập trung triển khai và phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành Đồng Nai - S; 100% các đơn vị phòng ban, cán bộ công chức cài đặt, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường điện tử và hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy.

- UBND xã và các đơn vị tăng cường tổ chức, tập trung xử lý công việc của cơ quan, đơn vị hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Ứng dụng các phần mềm chung, phần mềm chuyên ngành làm công cụ số trong theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân.

## **2. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đột phá, bảo đảm nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới**

- Nghiên cứu, thực hiện hiệu quả các chính sách có tính đột phá, ưu đãi nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông... tổ chức các chương trình, các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức khi làm việc trên môi trường số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin theo quy định để đáp ứng yêu cầu triển khai, các chương trình phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan đơn vị. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu làm chủ công nghệ thông tin, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ phục vụ công tác chuyên môn.

- Triển khai thực hiện đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đảm bảo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là các trình độ sau đại học. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút người có trình độ cao về địa phương sinh sống và làm việc. Kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài xã.

- Chú trọng triển khai, ứng dụng các nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai sâu rộng, thực chất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, khi thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp, hình thành công dân số, xã hội học tập.

### **3. Xây dựng hạ tầng số, ứng dụng dịch vụ số đồng bộ, an toàn**

#### **3.1. Về hạ tầng Công nghệ thông tin**

- Tiếp tục triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng thông tin mạng của xã nhằm đáp ứng các yêu cầu triển khai các dự án công nghệ thông tin dùng chung theo quy định. Thực hiện cấu hình hệ thống mạng LAN của UBND xã nhằm quản lý truy cập ra/vào và bảo vệ vùng mạng nội bộ và các kết nối. Khai thác vận hành, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Vận hành và duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo phục vụ các cuộc họp trực tuyến giữa các cơ quan Trung ương, cơ quan tỉnh với các cơ quan Đảng, Nhà nước được thực hiện tốt. Thường xuyên rà soát thu hồi và cấp mới tài khoản người dùng phần mềm Quản lý văn bản để đảm bảo yêu cầu công tác.

Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa (Trung tâm Phục vụ Hành chính công) và Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo hoàn toàn trên môi trường điện tử. Nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

#### **3.2. Về xây dựng và quản lý dữ liệu số**

Đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển và số hóa dữ liệu ngành, lĩnh vực như: giải quyết thủ tục hành chính, hộ tịch, đất đai, giáo dục đào tạo, y tế, nông nghiệp... theo phương châm dữ liệu sau khi số hóa phải được chuẩn hóa, phải “đúng, đủ, sạch, sống” và đảm bảo cho hoạt động chia sẻ, kết nối, khai thác và sử dụng.

#### **3.3. Về ứng dụng nền tảng số**

Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND xã thường xuyên khai thác, sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác điều hành, quản lý như: Trang thông tin điện tử; Một cửa điện tử iGate; Quản lý văn bản điều hành Đồng Nai - S; phần mềm quản lý CBCC-VC; phần mềm quản lý CSDL ngành giáo dục; phần mềm quản lý tài sản; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai; phần mềm quản lý đất đai; Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; giao dịch đảm bảo, Chứng thực sao y bản chính điện tử; Quản lý tài chính-ngân sách; Bảo hiểm xã hội... Các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác điều hành, quản lý các cơ quan đang sử dụng đều được kết

nối liên thông với UBND tỉnh giúp cán bộ công chức xử lý công việc nhanh chóng, chính xác, mang lại hiệu quả cao, hạn chế gây phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

#### **4. Phối hợp triển khai Chiến lược phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển**

Phối hợp thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là khởi nghiệp dựa trên công nghệ cao, công nghệ số. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ toàn diện cho doanh nghiệp khởi nghiệp về thủ tục pháp lý, mặt bằng sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường.

#### **5. Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin**

- Tập trung phát triển, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu dùng chung cốt lõi, nền tảng số an toàn phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

- Chính quyền số hướng tới chủ động phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoàn toàn trên môi trường số; thực hiện cung cấp dịch vụ công phi địa giới, dịch vụ công toàn trình, cá nhân hóa và dựa vào dữ liệu.

- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, đơn vị để cải cách thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, cải cách phương thức quản lý, tăng năng suất và hiệu quả. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã hiện đại, thân thiện, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng định danh điện tử, xác thực điện tử (VNeID), chữ ký số.

- Phát triển mạnh mẽ các phương thức thanh toán số, thúc đẩy giao dịch không dùng tiền mặt, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã.

- Nâng cao chất lượng nội dung Trang thông tin điện tử của xã nhằm đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin và thủ tục hành chính phục vụ cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện một cửa điện tử liên thông hiện đại; đơn giản và tin học hóa các quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Hỗ trợ cán bộ công chức của các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tác nghiệp đối với quá trình tiếp nhận - xử lý - trả kết quả trong việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trên phần mềm được nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Đổi mới phương thức hoạt động phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển chính quyền điện tử.

- Việc ứng dụng khoa học - công nghệ với cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt và thống nhất; việc thực hiện giải quyết hồ sơ đúng quy trình xử lý, chuẩn hoá nội dung hồ sơ, tuyên truyền và công khai bộ thủ tục hành chính điện tử cho nhân dân biết và thực hiện; hàng năm tăng dần mức độ chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử. Đảm bảo 100% dữ liệu số hóa được tái sử dụng.

- Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng khoa học - công nghệ, hiện đại hoá nền hành chính là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính phục vụ nhân dân, nhằm tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia để tái sử dụng. Tăng cường thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đảm bảo an toàn thông tin thiết bị đầu cuối, thường xuyên thay đổi mật khẩu mặc định của các tài khoản người dùng trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành Đồng Nai-S, kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị phòng ban kịp thời phối hợp, xử lý các sự cố về thiết bị, về đường truyền mạng, thường xuyên xem xét, sao lưu dữ liệu hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin. Mỗi cơ quan, đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “Đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh, quốc gia.

## **6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 12-KH/ĐU, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ở địa phương. Kịp thời có các điều chỉnh phợp lý đối với các mục tiêu, chỉ tiêu có thể không đạt được theo yêu cầu đã đặt ra. Thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định. Thực hiện sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở địa phương. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tại địa phương.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.

Phòng Kinh tế phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã thực hiện chi kinh phí theo đúng quy định hiện hành, hiệu quả.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND & UBND xã**

- Tham mưu triển khai và vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử như: chữ ký số, hồ sơ điện tử, hộp không giấy, hộp trực tuyến để chuẩn hoá quy trình xử lý công việc trên môi trường số, giảm văn bản giấy, giảm thời gian xử lý, nâng cao chất lượng công việc để tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, quản lý.

- Tăng cường việc gửi, nhận văn bản điện tử trên trục liên thông của tỉnh (trừ văn bản mật, văn bản đặc thù) đạt tỷ lệ 100%. Nếu có phần mềm hoặc đường truyền riêng đối với văn bản mật, văn bản đặc thù thì thực hiện theo quy định.

- Thực hiện việc số hóa tài liệu để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cho các cơ quan, đơn vị; triển khai các ứng dụng phục vụ cho sự chỉ đạo điều hành của Đảng ủy, HĐND và UBND xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thường xuyên bảo trì, sửa chữa hệ thống mạng của xã; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị xử lý một cách kịp thời khi có sự cố xảy ra, đảm bảo cho việc ứng dụng khoa học - công nghệ và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

### **2. Phòng Văn hóa – Xã hội xã**

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban có liên quan tăng cường công tác triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch này, tham mưu UBND xã để có giải pháp thúc đẩy, xử lý kịp thời nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Định kỳ, tham mưu UBND xã tổng hợp báo cáo Đảng ủy, Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng thông tin mạng ổn định, bảo đảm cho việc triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân được nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các quy định đối với hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Duy trì, Quản lý Trang thông tin điện tử của xã, nâng cao chất lượng, nội dung đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã, tiếp tục tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; cập nhật, đưa tin, bài phóng sự về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, những sự kiện chính trị quan trọng của địa phương; các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước mới ban hành. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của xã thường xuyên rà soát, cập nhật, đăng tải các thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử xã, hướng đến cung cấp đầy đủ 100% dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh, tăng cường kết nối liên thông giữa các phần mềm, các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Hàng năm, tham mưu đánh giá, xếp hạng chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành khoa học - công nghệ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với chương trình Cải cách hành chính. Xây dựng kế hoạch thực hiện việc số hóa tài liệu lưu trữ, tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung để tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin được nhanh chóng, thuận lợi phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ quản lý về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Nghiên cứu, đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ vào các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng định kỳ và đột xuất của CBCC - VC và các cơ quan, đơn vị để thúc đẩy việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong các cơ quan nhà nước.

### **3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã**

- Triển khai và vận hành hiệu quả dịch vụ công trực tuyến như tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công. Tăng cường Cán bộ công chức hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tiến độ

giải quyết hồ sơ, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Ứng dụng chữ ký số trong xử lý, phê duyệt hồ sơ. Ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, quản lý văn bản, hồ sơ công việc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, người dân và doanh nghiệp khi thanh toán lệ phí TTHC qua các hình thức điện tử (giao dịch không dùng tiền mặt), phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả kết quả như sử dụng hệ thống lấy số tự động, màn hình tra cứu thủ tục hành chính, ứng dụng tin nhắn SMS, Zalo, email để thông báo tình trạng hồ sơ.

- Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thông qua chuẩn hóa, số hóa quy trình, giảm khâu trung gian, giảm tiếp xúc trực tiếp không cần thiết.

- Tập trung bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng hệ thống số cho cán bộ công chức thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Thái độ phục vụ văn minh, chuyên nghiệp. Thực hiện phương châm: “Lấy người dân làm trung tâm phục vụ”. Hướng dẫn tận tình, rõ ràng, không gây phiền hà, sách nhiễu.

- Hằng năm, phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội xã tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân. Thường xuyên tiếp nhận phản ánh qua nhiều kênh: trực tiếp, trực tuyến, đường dây nóng.

- Phối hợp với các Phòng ban trong xử lý thủ tục hành chính để kịp thời trả kết quả đúng hạn, trước hạn, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn. Chủ động xin lỗi và thông báo kịp thời đến Nhân dân và Doanh nghiệp khi hồ sơ trễ hạn.

#### **4. Phòng Kinh tế xã**

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí đầu tư, bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước: việc số hóa tài liệu lưu trữ (gồm máy vi tính, máy photo, máy scan, thiết bị lưu trữ, thiết bị chống xâm nhập hệ thống, phần mềm có bản quyền...), việc quản lý văn bản, hồ sơ công việc và gửi, nhận văn bản điện tử trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí cho việc sửa chữa nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và đảm bảo công tác an toàn an ninh thông tin xã.

- Tăng cường phổ biến tuyên truyền, phát động phong trào phát huy sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn xã nhằm nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong lao động sản xuất.

#### **5. Công an, Ban chỉ huy Quân sự xã**

- Thực hiện tăng cường hoạt động ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, công tác bảo vệ bí mật nhà nước; công tác giữ vững an ninh quốc phòng; tăng cường năng lực cho hệ thống giám sát an toàn bảo mật cho hệ thống thông tin của Đảng ủy, UBND xã; phòng chống, đấu tranh ngăn chặn những thông tin xấu, độc hại, phản động sai sự thật về đường lối chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Công an xã chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

## **6. Trạm Y tế xã**

- Tham mưu UBND xã triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế cơ sở. Chủ động tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình về chuyên đổi số y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh, phòng chống dịch và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

- Tổ chức thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, phối hợp cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn; đảm bảo dữ liệu chính xác, đầy đủ, phục vụ công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe liên tục.

- Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ y tế số, triển khai và hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số trong lĩnh vực y tế như: đăng ký khám chữa bệnh, tra cứu thông tin sức khỏe, sử dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử, sổ sức khỏe điện tử.

- Hỗ trợ truyền thông kỹ năng số cho người dân; giảm thời gian chờ đợi; tăng tính công khai, minh bạch trong cung cấp dịch vụ y tế; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ y tế số. Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, đối tượng yếu thế tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế trên nền tảng số.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ y tế, chủ động tham mưu UBND xã cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, kỹ năng số; nâng cao năng lực ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

## **7. Trưởng các ấp**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân trên địa bàn ấp tham gia các lớp tập huấn phổ cập kiến thức, kỹ năng số như: chương trình hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, chương trình hướng dẫn người dân phổ cập kiến thức và ứng dụng AI, bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường số... Duy trì tốt hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã chỉ đạo, xử lý./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Chánh, Phó CVP. HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (Lan).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Quốc Hùng**